

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 23-1-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Phú Vinh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Đỗ Văn Kha; ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Linh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 1 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân A**; Tên gọi khác: B; Sinh năm: 1994; HKTT: khu phố 3, phường TĐ, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Phạm C – SN: 1966 và bà Trần Thị Ngọc D – SN: 1971; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Hồng E – SN : 1991 (có mặt)
HKTT: thôn 5, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Anh Đoàn Ngọc F – SN : 1984 (có mặt)
HKTT : khối 15, thị trấn PT, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 7 năm 2016, bản thân không có nơi ở cố định, không có tiền tiêu xài nên Phạm Xuân A đã nhiều lần mượn xe mô tô của người khác đem đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ 30 ngày 22 tháng 12 năm 2015, Phạm Xuân A và anh Lê Hồng E cùng nhau uống rượu tại quán “không tên” thuộc khu phố 1, phường TĐ, thị

xã Đồng Xoài. Sau khi uống rượu xong anh E điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-041.55 chở A về phòng trọ của Tý (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của A tại phường TB, thị xã Đồng Xoài để chơi. Tại đây A nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh E đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. A nói với anh E cho mượn xe để đi công việc một lúc rồi về trả thì anh E đồng ý, A điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-041.55 đến gặp người thanh niên tên G (chưa rõ nhân thân, lai lịch, là bạn của A) tại khu phố 1, phường TĐ để nhờ G đi cầm xe mô tô. G dẫn A đến khu vực chợ C2 thuộc xã ĐT, huyện Đồng Phú gặp 01 (một) người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cầm xe mô tô trên với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Sau khi có tiền, A đã đón xe khách về TP. Hồ Chí Minh và tiêu xài hết số tiền nêu trên. Hiện chiếc xe chưa thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 26 tháng 1 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đồng Xoài kết luận: xe mô tô hiệu SYW Atila màu trắng, biển số: 93H1-041.55 đã qua sử dụng có giá trị 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*).

Vụ thứ 2: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2016, anh Đoàn Ngọc F tạm trú: khu phố 3, phường TĐ, thị xã Đồng Xoài đang ở phòng trọ của mình thì Phạm Xuân A ở phòng trọ bên cạnh qua hỏi mượn xe mô tô của anh F để đi mua mồi nhậu thì anh F đồng ý và giao xe mô tô hiệu honda Super Dream biển số: 81H7-0646 cho A. Trên đường đi A nhận được điện thoại của bạn gái tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch), nói đang bị bệnh nên A điều khiển xe đi đến thành phố Hồ Chí Minh thăm H. Đến ngày 02 tháng 8 năm 2016 do hết tiền tiêu xài nên A đem xe mô tô biển số: 81H7-0646 đến khu vực huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) và tiêu xài cá nhân hết. Hiện chiếc xe chưa thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 188/KLĐG ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đồng Xoài kết luận: xe mô tô hiệu Honda Super Dream biển số: 81H7-0646 đã qua sử dụng có giá trị 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Hồng E yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*), bị hại anh Đoàn Ngọc F yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 130/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố bị cáo **Phạm Xuân A** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 và tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1,2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Phạm Xuân A** từ 15 - 18 tháng tù về “*tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 15 – 18 tháng tù về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 130/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, kết luận định giá, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận : Ngày 22 tháng 12 năm 2015 bị cáo Phạm Xuân A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Lê Hồng E nên đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức mượn xe mô tô biển số: 93H1-041.55 của anh E đi giải quyết công việc cá nhân sau đó mang đi cầm cố cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực chợ C2, xã ĐT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) và theo kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 26 tháng 1 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng Xoài kết luận: xe mô tô hiệu SYW Atila màu trắng, biển số: 93H1-041.55 đã qua sử dụng có giá trị 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*). Đến ngày 31 tháng 7 năm 2016 bị cáo tiếp tục có hành vi mượn xe mô tô biển số 81H7-0646 của anh Đoàn Ngọc F, sau khi mượn được xe, bị cáo đi TP.HCM để thăm bạn gái và tại đây, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh F và đã mang xe bán cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) ở huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) và theo kết luận định giá tài sản số 188/KLĐG ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng Xoài kết luận: xe mô tô hiệu Honda Super Dream biển số: 81H7-0646 đã qua sử dụng có giá trị 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139; 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, có đủ sức khỏe để lao động kiếm sống nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh Lê Hồng E, nói dối là mượn xe đi công việc để anh E giao xe mô tô biển số: 93H1-041.55 cho bị cáo, sau đó bị cáo đem xe nhờ đối tượng tên G (chưa rõ lai lịch) cầm cho đối tượng chưa rõ lai

lịch ở khu vực chợ C2, xã ĐT, huyện Đồng Phú với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) và tiêu xài hết. Không dừng lại ở đó, đến ngày 31 tháng 7 năm 2016 sau khi mượn xe mô tô biển số 81H7-0646 của anh Đoàn Ngọc F, bị cáo đi TP.HCM để thăm bạn gái, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh F và đã mang xe bán cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) ở huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) Vì vậy, trong cáo trạng cũng như tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị các bị cáo Phạm Xuân A theo khoản 1 Điều 139 và điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và nhận thức được hành vi sai trái của mình.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài để đầu thú nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên G là người giới thiệu và người thanh niên cầm cố xe mô tô biển số 93H1-041.55 cho bị cáo Phạm Xuân A, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với người thanh niên tại huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh là người mua xe mô tô biển số 81H7-0646 của Phạm Xuân A, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Hồng E yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), bị hại anh Đoàn Ngọc F yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*). Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Xuân A** (tên gọi khác: B) phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm a, khoản 1 Điều 140; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân A **01** (một) tù năm về “*tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **01** (một) năm tù về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. tổng hợp cho hai hình phạt là **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Tuyên buộc bị cáo Phạm Xuân A có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Hồng E số tiền là **11.000.000 đồng** (*mười một triệu đồng*) và bồi thường cho anh Đoàn Ngọc F số tiền là **16.000.000 đồng** (*mười sáu triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TAND THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
Thẩm phán

Văn Phú Vinh